

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG CÔNG TY

THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 08 năm 2014)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký giao dịch số 548/QĐ-SGDHN
ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

Địa chỉ: Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (04) 38820386 Fax: (04) 38833819
Email: info@eemc.com.vn Website: <http://www.eemc.com.vn>

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (04) 35771968 Fax: (04) 35771966
Email: info@apec.com.vn Website: <http://www.apec.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Lê Huy Cần
Điện thoại: 0912116568

Chức vụ: Thư ký Công ty
Email: lehuycantbd@gmail.com

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 08 năm 2014)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch :	10.895.706 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	108.957.060.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Kiểm toán DTL - Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 7 toà nhà Lotus - Số 2 Duy Tân, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 37955353

Fax: (04) 37955252

Email: dtl_hanoi@rsm.com.vn

Website: <http://www.rsm.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ **Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35771968

Fax: (04) 35771966

Email: info@apec.com.vn

Website: <http://www.apec.com.vn>

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	10
2. Tổ chức tư vấn.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch.....	13
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty.....	17
Đại hội đồng cổ đông.....	19
Hội đồng quản trị.....	19
Ban kiểm soát	19
Ban Tổng Giám đốc	20
Các phòng ban:	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ ; Cơ cấu cổ đông	22
4.1 Cơ cấu cổ đông.....	22
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty	22
Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty đến ngày 31/07/2014.....	22
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập	23
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	23
5.1 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.....	23
5.2 Danh sách những công ty con của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần	24

6. Hoạt động kinh doanh	25
<i>Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm</i>	<i>25</i>
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>28</i>
<i>Kế hoạch phát triển kinh doanh</i>	<i>29</i>
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 – 2013 và quý I/2014	30
<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2012 – 2013 và quý I/2014</i>	<i>30</i>
<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo.....</i>	<i>32</i>
8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	33
<i>Vị thế của Tổng Công ty trong ngành</i>	<i>33</i>
<i>Triển vọng phát triển của ngành</i>	<i>33</i>
<i>Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....</i>	<i>34</i>
9. Chính sách đối với người lao động	34
<i>Thực trạng lao động.....</i>	<i>34</i>
<i>Chính sách đào tạo, lương thưởng.....</i>	<i>35</i>
10. Chính sách cổ tức	36
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	36
<i>Các chỉ tiêu cơ bản.....</i>	<i>36</i>
<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	<i>41</i>
12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng	42
<i>Hội đồng Quản trị</i>	<i>43</i>
<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	<i>49</i>
<i>Ban Kiểm soát</i>	<i>52</i>
<i>Kế toán trưởng</i>	<i>56</i>
13. Tài sản	57
<i>Tài sản cố định hữu hình.....</i>	<i>57</i>
<i>Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng.....</i>	<i>58</i>
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	59
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	61
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch	61
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	62
1. Loại chứng khoán	62
2. Mệnh giá	62
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	62
4. Phương pháp tính giá	62

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	63
6. Các loại thuế có liên quan	63
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	65
1. Tổ chức kiểm toán.....	65
2. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch.....	65
VII. PHỤ LỤC	66

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty nói riêng.

❖ Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực chế tạo các loại máy biến áp, dây cáp điện, cầu chày... và xây lắp các công trình điện ...có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình phát triển của Tổng Công ty.

Chịu ảnh hưởng từ cuộc suy thoái kinh tế từ năm 2008, kinh tế Việt Nam trong các năm tiếp theo gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc ngăn chặn lạm phát và duy trì tốc độ tăng trưởng. Bằng nhiều biện pháp tích cực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi trong năm 2011, năm 2012 với tốc độ tăng trưởng lần lượt là 5,89% và 5,03%, nhưng đà hồi phục chưa thực sự bền vững khi tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2012 chỉ đạt 5,03%. Nền kinh tế được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn trong năm 2013. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2013 đạt 5,42%, nhỉnh hơn một chút so với năm 2012. Bước sang năm 2014, được kỳ vọng là một năm khởi sắc của nền kinh tế, khi vào cuối năm 2013 thị trường chứng khoán đã tăng trở lại, thị trường bất động sản đang âm thầm là những tín hiệu tốt cho nền kinh tế hồi phục. Tốc độ tăng trưởng GDP trong 6 tháng đầu năm 2014 ước tính tăng 5,18% so với cùng kỳ năm 2013. Đây là mức tăng GDP cao so với mức tăng cùng kỳ năm 2012 và 2013.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Tổng Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

❖ Rủi ro lạm phát

Trong năm 2011, lạm phát đã trở nên khó kiểm soát do sự tăng giá mạnh mẽ của các mặt hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm. Chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 tăng 18,13% so với năm 2010, năm 2012 tăng 9,21% so với năm 2011. Như vậy, lạm phát năm 2012 đã được kiềm chế dưới một con số và thấp hơn nhiều so với mức tăng 11,75%

của năm 2010 và 18,13% của năm 2011. Năm 2013 là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012, thấp hơn nhiều so với mức tăng 9,21% của năm 2012. Trong năm 2014, lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục có mức tăng thấp (khoảng 7%) nhưng vẫn có một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của doanh nghiệp. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2014 tăng 1,38% so với tháng 12/2013 và tăng 4,98% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 6 tháng đầu năm nay, CPI tăng 0,23%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

❖ **Rủi ro lãi suất**

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Tổng Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty.

Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Tổng Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc vay tiền nhân rồi của Cán bộ công nhân trong Tổng Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước. Bên cạnh đó, doanh nghiệp đã là công ty đại chúng nên Tổng Công ty còn chịu sự tác động của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó Luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp

phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Hiện nay Tổng Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên phần nào đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng lớn bởi những thay đổi của giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Giá cả các loại vật liệu chính như tôn tấm, thép, đồng, xi măng, xăng dầu... mà Tổng Công ty sử dụng chủ yếu được mua lại từ các công ty cung ứng trong nước và một số được nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm vừa qua, giá các loại nguyên vật liệu này biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sử dụng các nguồn nguyên vật liệu này nói chung và Tổng Công ty nói riêng.

Để giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty thực hiện công tác nhập khẩu trực tiếp vật tư nguyên liệu đầu vào để sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

❖ Rủi ro về tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm bán ra thị trường nước ngoài, đồng thời nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài. Nguồn nguyên liệu nhập khẩu của Tổng Công ty chủ yếu được mua từ các nước G7, Nhật, Nga ... Việc thanh toán tiền hàng được sử dụng bằng các ngoại tệ như USD, EUR, JPY... Do vậy bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Trong thời gian gần đây, nhờ những nỗ lực của Chính phủ trong việc ngăn chặn sự mất giá của đồng Việt Nam mà tỷ giá có xu hướng bình ổn trở lại làm giảm thiểu tác động tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp nhập khẩu. Rủi ro này được phản ánh trực tiếp vào kết quả kinh doanh, vì vậy đòi hỏi Tổng Công ty phải có những công cụ, chính sách quản lý linh động để giảm bớt tác động của nó.

❖ Rủi ro về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được xây dựng dựa vào một phần của công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm trong các năm tới. Do đó, nếu có yếu tố khách quan hoặc bất khả kháng nào làm sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm thực tế thấp hơn dự báo cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Tổng Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Tổng Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Trần Văn Quang

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

Ông Phạm Xuân Thành

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Bùi Thị Hằng Nga

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật : **Ông Nguyễn Đỗ Lăng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- 1/ **“Tổng Công ty”**: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 2/ **“Bản công bố thông tin”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ **“Điều lệ Công ty”**: Điều lệ Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 8/ **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 9/ **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 10/ **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 11/ **“Ban Tổng Giám đốc”**: Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 12/ **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ **“Tổ chức đăng ký giao dịch”**: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- 14/ **“Tổ chức tư vấn”**: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- 15/ **“Tổ chức kiểm toán”**: Công ty TNHH Kiểm toán DTL - Chi nhánh Hà Nội

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- **TTCK** : Thị trường chứng khoán
- **UBCKNN** : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- **UBND** : Ủy ban nhân dân
- **EVN** : Tập đoàn Điện lực Việt Nam
- **EEMC** : Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần
- **ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- **HĐQT** : Hội đồng quản trị
- **BKS** : Ban kiểm soát
- **TGD** : Tổng giám đốc
- **BTGD** : Ban Tổng giám đốc
- **CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- **TNDN** : Thu nhập doanh nghiệp
- **TSCĐ** : Tài sản cố định
- **TSLĐ** : Tài sản lưu động
- **VSCH** : Vốn chủ sở hữu
- **Giấy CNĐKKD** : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- **Số CMND** : Số chứng minh nhân dân
- **WTO** : Tổ chức Thương mại Thế giới
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **BCĐKT HN** : Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- **MBA** : Máy biến áp
- **CP** : Cổ phiếu
- **CĐ** : Cổ đông
- **ĐVT** : Đơn vị tính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CÔNG TY CỔ PHẦN**
- Tên tiếng Anh: **DONG ANH ELECTRICAL EQUIPMENT MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **EEMC**
- Trụ sở chính: **Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội**
- Điện thoại: **(04) 38820386**
- Fax: **(04) 38833819**
- Email: info@eemc.com.vn
- Website : <http://www.eemc.com.vn>



- Logo:
- Vốn điều lệ : **108.957.060.000** đồng
- Vốn điều lệ thực góp: **108.957.060.000** đồng
- Giấy CNĐKKD và ĐKT số 0100101322do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005 và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/08/2014.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh :Sản xuất mô tơ, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Tái chế phế liệu; Xây dựng nhà các loại;Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Chuẩn bị mặt bằng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Nhà

hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần tiền thân là Công ty Sản xuất thiết bị điện được thành lập ngày 5/12/1981 theo Quyết định số 056/NL-TCCB của Bộ Năng lượng.

Ngày 19/6/1993, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 352 NL/TCCB-LĐ thành lập lại Công ty Sản xuất thiết bị điện theo Nghị định số 338-HĐBT, theo đó Công ty là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Bộ Năng lượng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp Nhà nước số 108821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 4/3/1995, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 120 NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Công ty Sản xuất thiết bị điện là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Ngày 22/11/2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 140/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện thành Công ty cổ phần Chế tạo thiết bị điện.

Công ty cổ phần Chế tạo Thiết bị điện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/6/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu với số vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng.

Ngày 09/10/2007, Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN để thực hiện phát hành và chào bán 3.600.000 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 86 tỷ đồng. Kết thúc đợt phát hành và chào bán, Công ty phân phối được 1.600.000 cổ phiếu và Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 03 để tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng.

Ngày 10/05/2011, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 24 tháng 01 năm 2013, Công ty tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 08 để chính thức đổi tên Công ty thành Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 66 tỷ đồng.

Ngày 17/10/2013, Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK, cho phép chào bán 3.400.000 cổ phiếu (Trong đó, chào bán 3.074.000 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, chào bán 326.000 cổ phiếu cho

Cán bộ công nhân viên). Kết thúc đợt chào bán, Công ty chào bán được 2.883.715 cổ phiếu (Trong đó, chào bán được 2.661.234 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu, chào bán được 222.481 cổ phiếu cho Cán bộ công nhân viên) và Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 09 vào ngày 14/02/2014 để tăng vốn điều lệ lên 94.837.150.000 đồng.

Ngày 10/03/2014, Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu trên số vốn điều lệ hiện hành, tỷ lệ phát hành 15% (100 cổ phiếu được nhận 15 cổ phiếu thưởng, theo Công văn chấp thuận số 3325/UBCK-QLPH ngày 02/06/2014 và công văn 3745/UBCK-QLPH ngày 27/06/2014 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty tiến hành thay đổi Giấy CNĐKKD lần 10 ngày 07/08/2014 để tăng vốn từ 94.837.150.000 đồng lên 108.957.060.000 đồng.

Hiện nay, Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Sản xuất mô tơ, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện; Kinh doanh bất động sản; Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Sản xuất thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Tái chế phế liệu; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp,...

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ của TCT Thiết bị Điện Đông Anh – CTCP

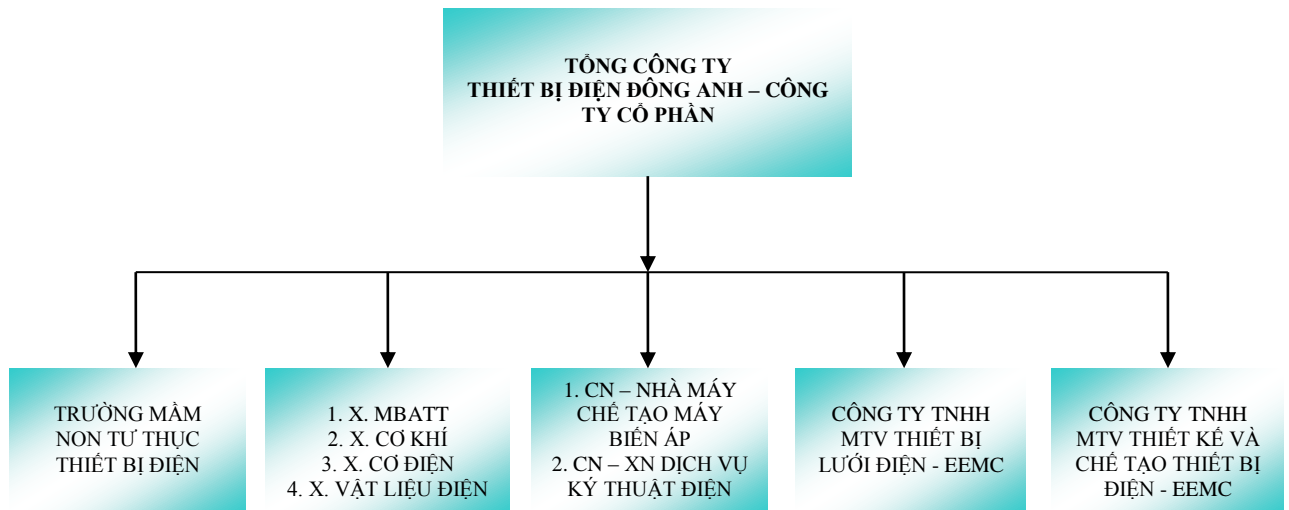
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
	1/6/2005		50.000.000	Cổ phần hóa	-Giấy CNĐKKD lần đầu
Lần 1	05/2008	16.000.000	66.000.000	-Trả cổ tức và chào bán cho cổ đông hiện hữu; -Chào bán cho Đối tác chiến lược.	-Giấy CNĐKKD số 0103008085 (nay là số 0100101322) đăng ký thay đổi lần 03 ngày 26/05/2008; -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN ngày 09/10/2007 của UBCKNN; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ngày

					25/12/2007
Lần 2	11/2013	28.837.150	94.837.150	-Chào bán cho Cổ đông hiện hữu. -Chào bán cho Cán bộ công nhân viên.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2013 (lần 2) ngày 10/7/2013 ; -Giấy CNĐKKD số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 09 ngày 14/02/2014; -Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN -UBCK ngày 17/10/2013 của UBCKNN - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu số 2586/EEMC/BTK ngày 13/12/2013
Lần 3	06/2014	14.119.910	108.957.060	-Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	-Giấy CNĐKKD số 0100101322 đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/08/2014; -Công văn số 3325/UBCK-QLPH ngày 10/03/2014 của UBCKNN. - Công văn số 3745/UBCK-QLPH ngày 27/06/2014 - Báo cáo kết quả phát hành tăng vốn số 1202/BC-EEMC ngày 24/6/2014

Nguồn: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty



❖ **Trụ sở chính theo Giấy CNĐKKD:**

- Địa chỉ: Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 38820386 Fax: (04)38833819

❖ **Các chi nhánh:**

Chi nhánh Nhà máy Chế tạo Máy biến áp

- Địa chỉ: Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật điện

- Địa chỉ: Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

❖ **Các công ty trực thuộc:**

Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện - EEMC

- Địa chỉ: Tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04)22180948 Fax: (04)38821408

Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo Thiết bị điện

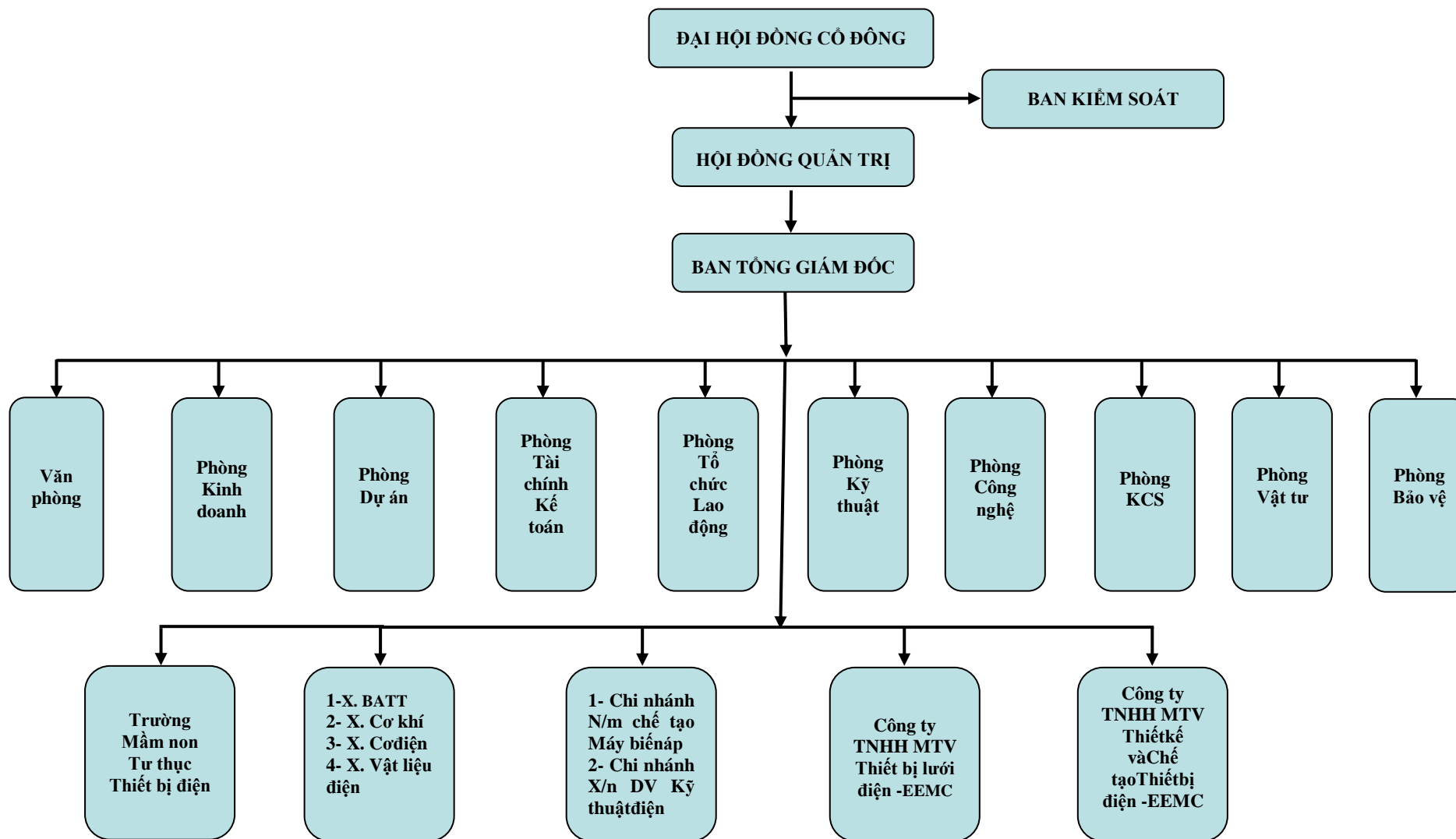
- Địa chỉ: Tổ 23 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04)38544902 Fax: (04)38543460

Trường Mầm non Tư thực Thiết bị điện

- Địa chỉ: Tổ 26 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng Công ty



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty bao gồm các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định các vấn đề lớn về tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển... của Tổng Công ty theo quy định của Điều lệ. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông quản lý Tổng Công ty giữa hai kỳ đại hội.

Hội đồng quản trị

Hoạt động kinh doanh và các công việc khác của Tổng Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có trách nhiệm định hướng chiến lược phát triển và phương án đầu tư của Tổng Công ty trên cơ sở các định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thông qua việc hoạch định các chính sách, ra nghị quyết cho từng thời kỳ phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Tổng Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Cơ cấu HĐQT hiện nay của Tổng Công ty như sau :

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| ▪ Ông Trần Văn Quang | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Đức Công | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Hồ Đức Thanh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Trần Hữu Ánh | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty. Cơ cấu BKS hiện nay của Tổng Công ty như sau :

- | | |
|-----------------------|------------|
| ▪ Bà Bùi Thị Hằng Nga | Trưởng ban |
| ▪ Ông Cao Xuân Hải | Thành viên |
| ▪ Bà Lê Thị Thuỳ Anh | Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Ban Tổng Giám đốc bao gồm 06 thành viên sau:

- | | |
|------------------------|-------------------|
| ▪ Ông Trần Văn Quang | Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Đức Công | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Hồ Đức Thanh | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Lê Văn Điềm | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Giang | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Xuân Thu | Phó Tổng Giám đốc |

Các phòng ban:***Văn phòng:***

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, đối ngoại, phương tiện làm việc, y tế; Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện vật chất, kỹ thuật trong công tác quản trị văn phòng.

Phòng Kinh doanh :

Tham mưu tổng hợp vào giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, tiếp thị các dịch vụ khách hàng và chiến lược sản xuất kinh doanh của toàn Tổng Công ty; Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch khác cho các đơn vị trực thuộc; Là đầu mối trong công tác thống kê tổng hợp, tiếp thị, bán hàng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ khách hàng và các dịch vụ khác thuộc phạm vi sản xuất kinh doanh được giao; Là phòng đầu mối trong công tác điều hành sản xuất các xưởng sản xuất, chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty, nắm bắt và tham mưu giúp Tổng Giám đốc định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc

Phòng Dự án:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác tham gia đấu thầu, xây lắp thủy điện, quan hệ giao dịch chỉ định thầu các công trình, các dự án phục vụ công tác kinh doanh của Tổng Công ty phù hợp với giấy phép kinh doanh. Tham mưu giúp Tổng Giám đốc hoạch định chiến lược đầu tư an toàn, đồng thời triển khai thực hiện chiến lược đầu tư xây dựng đó như: Đầu tư xây dựng dự án chế tạo sản phẩm mới theo nhu cầu thị

trường; đầu tư bổ sung đổi mới thiết bị để hoàn thiện dây chuyền sản xuất sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và sửa chữa lớn tài sản cố định trong toàn Tổng Công ty

Phòng Tài chính Kế toán:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Tổng Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

Phòng Tổ chức Lao động:

Tham mưu, tư vấn để Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, quản lý công tác tổ chức sản xuất; tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; lao động và đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác tiền lương; chế độ chính sách; thi đua khen thưởng, kỷ luật và hợp tác quốc tế.

Phòng Kỹ thuật :

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác thiết kế, kỹ thuật trong toàn Tổng Công ty (quản lý công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, quản lý công tác nghiên cứu khoa học, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, áp dụng công nghệ mới).

Phòng Công nghệ :

Có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm mới; nghiên cứu, ứng dụng các loại vật liệu mới và công nghệ mới vào việc thiết kế và chế tạo các sản phẩm của Tổng Công ty; tìm hiểu thị trường, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của khách hàng về sản phẩm của Tổng Công ty cung cấp và sản phẩm cùng loại của các nhà sản xuất trên thị trường; thiết kế, hoàn thiện các sản phẩm truyền thống của Tổng Công ty, không ngừng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, giảm tiêu hao vật tư, năng lượng, hạ giá thành sản phẩm và tiện lợi cho người sử dụng; thiết kế tiêu chuẩn hóa các cụm chi tiết cho sản phẩm.

Phòng KCS :

Giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng các sản phẩm; tổ chức thực hiện quản lý, kiểm tra và thử nghiệm vật tư đầu vào, các sản phẩm trong quy trình sản xuất và xuất xưởng.

Phòng Vật tư :

Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác cung ứng và sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh; công tác xuất nhập khẩu và đầu tư xây dựng các công trình của Tổng Công ty.

Phòng Bảo vệ :s

Có chức năng nắm vững tình hình liên quan đến công tác bảo vệ - tự vệ - phòng cháy chữa cháy; đề xuất các biện pháp nghiệp vụ, giải quyết kịp thời các việc xảy ra, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự trong toàn Tổng Công ty.

04 xưởng sản xuất, 02 chi nhánh và 02 Công ty TNHH MTV: thực hiện chức năng sản xuất thuộc lĩnh vực được Tổng Giám đốc giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1 Cơ cấu cổ đông

Bảng 1. Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty đến ngày 31/07/2014

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	919	10.816.206	99,27
1	Cổ đông tổ chức:			
	- Cổ đông Nhà nước	1	5.043.606	46,29
	- Tổ chức khác	7	317.482	2,91
2	Cổ đông cá nhân	911	5.455.118	50,07
II	Cổ đông nước ngoài	1	11.500	0,11
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	1	11.500	0,11
III	Cổ phiếu quỹ	1	68.000	0,62
TỔNG CỘNG		921	10.895.706	100

Nguồn: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Tổng Công ty đến ngày 31/07/2014

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 11 Cửa Bắc, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	5.043.606	46,29%
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phường Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội	775.840	7,12%
Tổng cộng:			5.819.446	53,41%

Nguồn: Sổ đăng chốt ngày 31/07/2014 của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập của Tổng Công ty và tỷ lệ nắm giữ

Stt	Tên Cổ đông	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	0100100079	Số 11 Cửa Bắc, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	5.043.606	46,29%
2	Các cổ đông khác			5.852.100	53,71%
Tổng cộng				10.985.706	100%

Nguồn: Giấy CNĐKKD số 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005. Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07/08/2014 của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.

Ghi chú: Theo quy định của Luật doanh nghiệp số lượng cổ phần của các cổ đông sáng lập nêu trên đã qua thời gian hạn chế chuyển nhượng (03 năm) tính từ 01/06/2005, hiện tại số cổ phần này là cổ phần tự do chuyển nhượng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

5.1 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 22201371 Fax: (04) 22201369
- Vốn điều lệ: 76.742.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:

Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia; Xuất nhập khẩu điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện; Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, công trình điện; thí nghiệm điện;

Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành điện; Xây lắp, giám sát lắp đặt thiết bị nhà máy điện, thiết bị đường dây và trạm biến áp, thiết bị viễn

thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, trang bị bảo hộ lao động; Đầu tư kinh doanh viễn thông công cộng, cơ khí điện lực; Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình nhà máy điện, các công trình đường dây và trạm biến áp, công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng; Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN; Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác đào tạo lao động với nước ngoài.

Ngành, nghề kinh doanh khác: Kinh doanh khách sạn, du lịch. Truyền thông, quảng cáo, thông tin đại chúng. Đầu tư, kinh doanh bất động sản; cho thuê văn phòng; đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp.

- Tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam tại Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần tại thời điểm 31/07/2014 là 46,29% vốn điều lệ tương đương với 50.436.060.000 đồng.

5.2 Danh sách những công ty con của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện - EEMC

- Địa chỉ: Tổ 22 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 22180946 Fax: (04) 37320945
- Vốn điều lệ: 8.420.648.380 đồng
- Giấy CNĐKKD số: 0102116081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/11/2006, thay đổi lần 04 ngày 03/12/2010.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất dây điện, vật tư, vật liệu kỹ thuật điện phục vụ công nghiệp điện và gia dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật tư thiết bị hàng hóa công nghiệp và dân dụng; đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty là: 100%

Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo thiết bị điện - EEMC

- Địa chỉ: Thôn Trung Văn, xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, Tp. Hà Nội
- Điện thoại: (04) 22186022 Fax: (04) 38543460
- Vốn điều lệ: 2.827.535.426 đồng
- Giấy CNĐKKD số: 0100101322-004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/11/2006, thay đổi lần 02 ngày 04/02/2010.

- Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế các sản phẩm công nghiệp, sản xuất thiết bị điện cao áp từ 6 - 110kv, xây lắp đường dây và trạm điện đến 35kv; sửa chữa trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 35kv, các thiết bị cơ nhiệt, cơ, thủy lực đến 250 ata...
- Tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty là: 100%

6. Hoạt động kinh doanh

Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Doanh thu, lợi nhuận từ Sản phẩm, dịch vụ của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần qua các năm

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu thuần theo BCTC hợp nhất của EEMC

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, vật tư	585.227.682.973	88,45	1.019.418.321.807	87,21	208.140.838.676	97,78
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.771.696.786	9,64	142.952.149.698	12,23	4.718.232.539	2,22
3	Doanh thu xây lắp	8.205.380.198	1,24	6.604.129.155	0,56	-	-
4	Doanh thu khác	4.402.239.852	0,67	-	-	-	-
	Tổng cộng	661.606.999.809	100	1.168.974.600.660	100	212.859.071.215	100

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

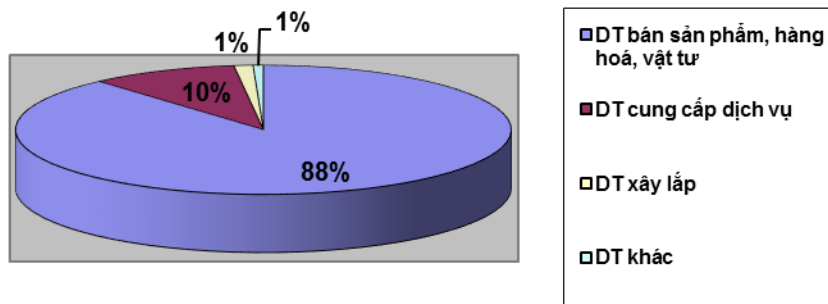
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu thuần theo BCTC riêng của Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hoá, vật tư	675.036.322.045	99,35	1.072.623.661.493	98,62	189.656.935.817	99,61
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.402.239.852	0,65	14.973.343.727	1,38	752.000.000	0,39
3	Doanh thu xây	-	-	-	-	-	-

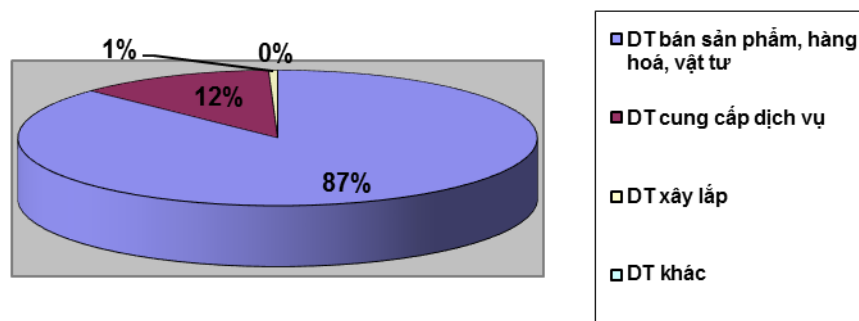
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
	lắp						
4	Doanh thu khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	679.438.561.897	100	1.087.597.005.220	100	190.408.935.817	100

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC riêng của Công ty mẹ quý I/2014

Hình 1: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2012 theo BCTC hợp nhất của EEMC



Hình 2: Cơ cấu doanh thu thuần năm 2013 theo BCTC hợp nhất của EEMC



Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo BCTC hợp nhất của EEMC

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Quý I năm 2014
-----	----------	----------	----------	----------------

		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/ /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận từ bán sản phẩm, hàng hoá, vật tư	163.727.116.958	24,75	126.021.290.559	10,78	35.710.679.421	16,78
2	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	21.666.741.489	3,27	142.952.149.698	12,23	4.718.232.539	2,22
3	Lợi nhuận từ xây lắp	948.527.545	0,14	6.604.129.155	0,56	-	-
4	Lợi nhuận từ doanh thu khác	688.538.846	0,1	-	-	-	-
	Tổng cộng	187.030.924.838	28,26	275.577.569.412	23,57	40.428.911.960	19

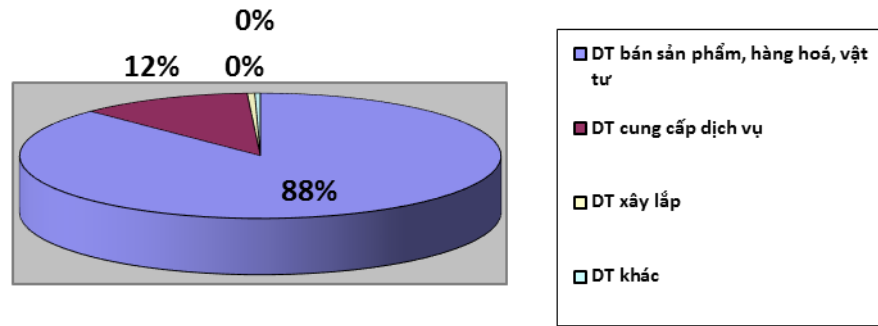
Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo BCTC riêng của Công ty mẹ

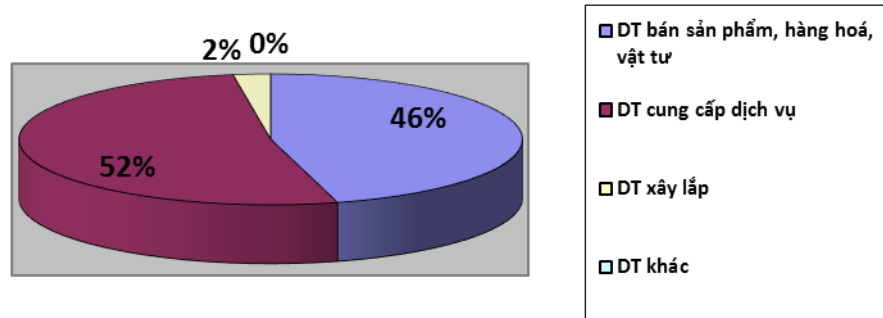
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng/ /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Lợi nhuận từ bán sản phẩm, hàng hoá, vật tư	174.746.499.802	25,72	255.915.538.460	23,53	35.695.527.436	32,63
2	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	225.014.299	0,03	805.772.861	0,07	40.000.000	0,04
3	Lợi nhuận từ xây lắp	-	-	-	-	-	-
4	Lợi nhuận từ doanh thu khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	174.971.514.101	25,75	256.721.311.321	23,6	35.735.527.436	32,67

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC riêng của Công ty mẹ quý I/2014 của EEMC

Hình 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012 theo BCTC hợp nhất của EEMC



Hình 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2013 theo BCTC hợp nhất của EEMC



Chi phí sản xuất

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất theo BCTC hợp nhất của EEMC

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	474.576.074.971	71,73	893.397.031.248	76,43	172.430.159.255	81,01
Chi phí tài chính	50.669.322.909	7,66	40.095.710.862	3,43	6.017.428.669	2,83
Chi phí bán hàng	46.987.654.082	7,10	82.407.178.711	7,05	9.606.330.493	4,51
Chi phí QLDN	72.293.075.348	10,93	100.477.053.643	8,60	18.369.358.741	8,63
Tổng cộng	644.526.127.310	97,42	1.116.376.974.464	95,51	206.423.277.158	96,98

Nguồn : BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

Bảng 8. Cơ cấu chi phí sản xuất theo BCTC riêng của Công ty mẹ

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT

Yếu tố chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Quý I năm 2014	
	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT	Giá trị (Đồng)	% DTT
Giá vốn hàng bán	504.467.047.796	74,25	830.875.693.899	76,40	154.673.408.381	81,23
Chi phí tài chính	50.671.094.576	7,46	40.161.410.862	3,69	6.017.428.669	3,16
Chi phí bán hàng	43.190.205.900	6,36	74.834.343.772	6,88	9.364.962.284	4,92
Chi phí QLDN	64.490.479.625	9,49	86.478.878.551	7,95	16.203.522.344	8,51
Tổng cộng	662.818.827.897	97,56	1.032.350.327.084	94,92	186.259.321.678	97,82

Nguồn : BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC riêng của Công ty mẹ quý I/2014

Kế hoạch phát triển kinh doanh

Hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, với sự quan tâm và chỉ đạo đúng đắn của các thế hệ lãnh đạo Tổng Công ty, đến nay, trình độ nghiên cứu khoa học và công nghệ sản xuất của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đã phát triển vượt bậc trong tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, Công ty rất chú trọng công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Công ty đã nghiên cứu và ứng dụng thành công việc chế tạo các sản phẩm mới MBA 110kV, MBA 220kV và MBA 500kV đầu tiên của Việt Nam được nghiên cứu thiết kế, chế tạo thành công tại Tổng Công ty lắp đặt tại Nho Quan - Ninh Bình. Đến nay vẫn là đơn vị duy nhất sản xuất được MBA 220kV và MBA 500kV.

Ngoài ra, năm 2005 Tổng Công ty sửa chữa thành công MBA 500kV đầu tiên ở Việt Nam, Tổng Công ty còn có nhiều đề tài nghiên cứu cấp Bộ và cấp Nhà nước như Sản phẩm dao cách ly 220kV, máy ngắt đến 35kV, chế tạo và lắp đặt trạm thủy điện đến 55MW, tủ bảng điện cao thế, trạm biến áp nguồn có công suất lớn hơn hoặc bằng 500 MW...

Cùng với đó, hoạt động quản lý kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được Tổng Công ty chú trọng. Tổng Công ty có hệ thống thiết bị thí nghiệm tiên tiến, hiện đại được nhập khẩu từ các nước công nghiệp tiên tiến như Ý, Mỹ, Đức ... phù hợp sản xuất các mặt hàng thiết bị điện có chất lượng cao, cùng với trạm thí nghiệm cao áp số một của Việt Nam, phục vụ chế tạo các sản phẩm có điện áp cao.

Hiện tại, Tổng Công ty đang áp dụng triệt để hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Việc cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí

nguồn lực trong quá trình hoạt động.

Hoạt động marketing, quảng cáo tiếp thị cũng được Tổng Công ty đẩy mạnh thông qua hoạt động khai thác thăm dò thị trường và giới thiệu sản phẩm đến người tiêu dùng.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 – 2013 và quý I/2014

Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2012 – 2013 và quý I/2014

Bảng 9. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty

DVT: Đồng

Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm so với 2012	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	785.732.783.674	849.975.109.497	8,18%	892.326.013.549
Doanh thu thuần	661.606.999.809	1.168.974.600.660	76,69%	212.859.071.215
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.631.849.782	54.336.971.344	191,63%	6.593.229.716
Lợi nhuận khác	18.911.993.370	1.690.857.070	(91,06%)	(77.877.822)
Lợi nhuận trước thuế	37.543.843.152	56.027.828.414	49,23%	6.515.351.894
Lợi nhuận sau thuế	26.212.500.333	41.412.764.508	57,99%	5.255.909.735
Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	-	-	-
Lợi nhuận của công ty mẹ	26.212.500.333	41.412.764.508	57,99%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	36,51%	33,21%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

Bảng 10. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty mẹ

DVT: Đồng

Chỉ tiêu mẹ	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm so với 2012	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	767.193.757.451	824.568.978.984	7,48	860.937.759.059
Doanh thu thuần	679.438.561.897	1.087.597.005.220	60,07	190.408.935.817
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.140.736.305	56.521.800.244	229,75	4.203.304.069

Chỉ tiêu mẹ	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm so với 2012	Quý I/2014
Lợi nhuận khác	2.788.235.322	3.718.425.410	33,36	(77.877.102)
Lợi nhuận trước thuế	19.928.971.627	60.240.225.654	202,27	4.125.426.967
Lợi nhuận sau thuế	14.121.401.796	45.625.161.748	223,09	2.865.984.808

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC riêng của Công ty mẹ quý I/2014.

Trong năm 2013 Tổng giá trị tài sản tăng 8,18% so với năm 2012 là do Tổng Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Cán bộ công nhân viên để tăng vốn điều lệ từ 66 tỷ đồng lên 94,8 tỷ đồng, .

Doanh thu năm 2013 đạt 1.168,9 tỷ đồng, tăng 76,69% so với mức 661,6 tỷ đồng của năm 2012. Việc tăng trưởng doanh thu của EEMC kèm theo đó là sự gia tăng về chi phí giá vốn hàng bán, tăng 88,25% so với năm 2012. Mặc dù vậy, nhờ có sự tăng trưởng mạnh về mặt doanh thu đã dẫn tới sự gia tăng về lợi nhuận gộp. Cụ thể, lợi nhuận gộp năm 2013 đạt trên 275,5 tỷ, tăng 47,33% so với năm 2012, một sự cải thiện đáng kể của EEMC.

Cùng với đó chi phí tài chính năm 2013 giảm 20,75% so với năm 2012. Chi phí tài chính giảm chủ yếu là do lãi suất vay ngân hàng giảm và Công ty giảm số vay nợ của ngân hàng. Ngoài ra, để đạt sự tăng trưởng mạnh về doanh thu, EEMC đã đẩy mạnh công tác bán hàng, điều này khiến cho chi phí bán hàng của EEMC tăng 75,69% so với năm 2012.

Như vậy, với việc tăng trưởng mạnh về mặt doanh thu, sự quản lý chặt chẽ giá vốn và các chi phí hoạt động phát sinh đã giúp EEMC có một kết quả kinh doanh lợi nhuận sau thuế tốt, đạt 41,4 tỷ đồng, tăng **57,99%** so với năm 2012.

Trong ba tháng đầu năm 2014, Tổng Công ty cũng đạt được kết quả khả quan khi doanh thu quý I/2014 của Tổng Công ty đạt 212,86 tỷ tương ứng với 21,06% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế quý I/2014 đạt mức 5.26 tỷ đồng tương ứng với 14,2% kế hoạch LNST năm 2014 của Tổng Công ty.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi

- Tổng Công ty có bề dày lịch sử trong quá trình xây dựng và phát triển, đã tạo dựng được thương hiệu và uy tín trên thị trường.
- Tổng Công ty luôn được Chính phủ, các Bộ, Ngành của Trung ương hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện bằng các chính sách lớn về thuế, đầu tư, hỗ trợ lãi xuất; Tập đoàn Điện lực Việt Nam cùng các đơn vị trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã chỉ định thầu sản xuất các máy biến áp 110kV -:- 220kV từ các nguồn vốn trong nước.
- Tổng Công ty có có dây chuyền thiết bị công nghệ, thiết bị thí nghiệm hiện đại, đội ngũ kỹ sư giỏi nhiều kinh nghiệm và lực lượng công nhân có tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm trong nghề, có trách nhiệm, đoàn kết cùng với sự nỗ lực phấn đấu khắc phục những khó khăn trong cơ chế thị trường của toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng Công ty đã mang lại hiệu quả cao trong việc tăng năng suất, sản lượng, hạ giá thành sản phẩm góp phần tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm mang thương hiệu của EEMC.
- Đội ngũ ban Lãnh đạo Tổng Công ty có tầm nhìn chiến lược, đồng thời luôn chủ động đề ra những sách lược linh hoạt phù hợp trong từng giai đoạn nhằm giúp Tổng Công ty có thể điều chỉnh linh hoạt trong tình hình kinh tế, tài chính nhiều biến động như hiện nay.
- Cổ đông lớn của Tổng Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tạo điều kiện cho Tổng Công ty tham gia thực hiện nhiều công trình có giá trị và hiệu quả cao đồng thời giúp Tổng Công ty phát triển các mối quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư.

Khó khăn

- Là doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hoá vẫn còn một số điều chưa phù hợp với thực tiễn; những dự án đầu tư của ngành Điện có nguồn vốn vay nước ngoài hoặc vay của các tổ chức Quốc tế (ADB, WB) Tổng Công ty không được tham gia đấu thầu, mặc dù giá chào thầu của Tổng Công ty thấp hơn giá chào thầu của các nhà thầu khác. Đây là khó khăn rất lớn đối với Tổng Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến việc làm và thu nhập của người lao động trong Tổng Công ty.

- Mặt khác do ảnh hưởng chung của nền kinh tế dẫn đến nhiều dự án trong tình trạng thiếu vốn đầu tư, cơ chế và thủ tục giải ngân chậm đã ảnh hưởng lớn đến công tác quyết toán, thu hồi vốn của Tổng Công ty. Đây cũng chính là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến công tác thu nợ, hiệu quả SXKD và việc chăm lo đời sống cho người lao động.

8. Vị thế của Tổng Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

Vị thế của Tổng Công ty trong ngành

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh tiền thân là một cơ sở sửa chữa, được các đơn vị trong ngành gọi là “**Bệnh viện đa khoa của ngành điện**” chuyên đảm trách nhiệm vụ sửa chữa thiết bị công nghệ cho hệ thống nguồn và lưới điện truyền tải của Bộ Năng lượng, tiếp đến là thực hiện nhiệm vụ sửa chữa thiết bị công nghệ và chế tạo sản phẩm thiết bị điện cung cấp cho các dự án phát triển lưới điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Tổng Công ty đã từng bước trưởng thành và không ngừng phát triển về mọi mặt và trở thành một doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam về sản xuất thiết bị cơ khí điện. Tổng Công ty là đơn vị đầu tiên chế tạo thành công máy biến áp 110kV, hiện nay là doanh nghiệp duy nhất ở Việt Nam chế tạo thành công máy biến áp 220kV và 500kV của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Các sản phẩm của Tổng Công ty đã được tổ chức chất lượng quốc tế (trụ sở tại Tây Ban Nha) công nhận và trao giải thưởng chất lượng toàn cầu vào năm 2005 cùng nhiều huy chương vàng do các tổ chức chất lượng trong nước trao tặng. Thương hiệu của Tổng Công ty đang được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận. Sản phẩm của Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh đang ngày càng có uy tín trên thị trường và chiếm thị phần cao hơn nhiều so với các đơn vị cùng ngành nghề, riêng sản phẩm máy biến áp 220kV và 500kV là đơn vị duy nhất sản xuất, sửa chữa cung cấp cho thị trường Việt Nam.

Triển vọng phát triển của ngành

Theo dự báo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, với nhu cầu sử dụng điện ngày một tăng cao (tăng trưởng của ngành điện và sản xuất thiết bị điện đạt khoảng 12%-14%). Nhu cầu của thị trường là rất lớn và mở rộng đối với Tổng Công ty. Tập đoàn Điện lực Việt Nam cũng đã xác định mục tiêu chiến lược phát triển cơ khí điện lực nhằm tiết giảm và tiến tới ngừng chế tạo các thiết bị lạc hậu, nội địa hóa phù hợp với quá trình phát triển kinh tế của ngành điện và xây dựng Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trong thời gian vừa qua, các doanh nghiệp cơ khí điện lực đã có những bước phát triển mạnh, từ chỗ chỉ là những phân xưởng thực hiện nhiệm vụ duy tu, sửa chữa cho các công trình điện tiến đến

chế tạo, đến nay đã có những doanh nghiệp chế tạo thành công MBA đến cấp điện áp 220kV và 500kV, tự sửa chữa được MBA 500kV, chế tạo thiết bị cơ khí thủy công và thiết bị nhà máy điện có quy mô lớn, các loại dây cáp điện, tủ bảng điện, cột thép, sứ cách điện.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với thị trường tiêu thụ ổn định, trang thiết bị hiện đại, công nghệ sản xuất tiên tiến, Tổng Công ty hoàn toàn có khả năng phát triển và giữ vững thị phần cao nhất ở Việt Nam. Trong những năm tới, mục tiêu của Tổng Công ty là phát triển và giữ vững vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất cơ khí điện ở trong nước; tiếp tục đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, trong đó tập trung vào các sản phẩm đang có lợi thế trên thị trường như sản xuất MBA truyền tải, MBA phân phối, cáp nhôm, cáp chống sét, dây điện từ, tủ bảng điện, các thiết bị đóng ngắt điện, trạm thủy điện...

Trong thời gian từ 2013-2015 Tổng Công ty sẽ mở thêm một số mặt hàng mới như sản xuất cầu dao 110-220kV, máy ngắt đến 35kV, thiết kế để chế tạo MBA 750MVA-500kV, Tổng Công ty đang phấn đấu để làm tổng thầu EPC (thiết kế, cung cấp, chế tạo thiết bị, xây lắp trọn gói) các nhà máy nhiệt điện, thủy điện và trọn bộ trạm biến áp 110kV, 220kV và 500kV.

Với những bước đi như vậy Tổng Công ty có thể đáp ứng được nhu cầu của thị trường về các sản phẩm thiết bị điện, góp phần vào sự phát triển và ổn định của ngành điện.

9. Chính sách đối với người lao động

Thực trạng lao động

Tại thời điểm 31/07/2014, tổng số lao động của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần là 861 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 11. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/07/2014

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Theo trình độ chuyên môn	861	100
- Đại học, trên đại học	179	20,79
- Cao đẳng, Trung cấp	105	12,19
- Công nhân kỹ thuật	577	67,02
▪ Theo thời hạn hợp đồng	861	100

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
- Hợp đồng không xác định thời hạn	: 802	93,15
- Hợp đồng lao động ngắn hạn dưới 1 năm	: 59	6,85

Nguồn : Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

Chính sách đào tạo, lương thưởng

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển Tổng Công ty, do đó Tổng Công ty có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất

❖ Chính sách đào tạo:

Tổng Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực thông qua việc xây dựng, ban hành Quy chế “**Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực**”. Tổng Công ty thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Tổng Công ty và cử cán bộ, công nhân kỹ thuật tham dự các khoá đào tạo chuyên đề do ngành điện tổ chức. Hiện nay Tổng Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực như đào tạo chuyên ngành, sau đại học, ... để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

❖ Chính sách lương:

Áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Tổng Công ty.

❖ Các chính sách khác:

Tổng Công ty còn có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thoả đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

- Hàng năm, người lao động được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được cộng thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Hàng năm thực hiện chế độ nâng bậc, nâng lương cho người lao động.
- Hàng năm thực hiện chế độ tham quan, nghỉ mát, du lịch trong và ngoài nước.
- Người lao động được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe hàng năm.
- Hàng năm, Tổng Công ty đều tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động.
- Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Tổng Công ty thực hiện tốt theo quy định.

- Tổng Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện việc trích bồi dưỡng các chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Tình hình chi trả cổ tức 02 (hai) năm gần nhất của Tổng Công ty như sau:

Bảng 12. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Tổng Công ty năm 2012 - 2013

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Ghi chú
2012	14,5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2013	14,5%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Nguồn : Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

11. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên khi chuyển sang công ty cổ phần của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/06/2005 đến ngày 31/12/2005. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Tổng Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hai tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	10 năm

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 năm

❖ **Mức lương bình quân của người lao động**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Tổng Công ty năm 2013 là 10.000.000 đồng/người/tháng và dự kiến năm 2014 đạt 9.000.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn huyện Đông Anh. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Tổng Công ty là tốt.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Tổng Công ty thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Tổng Công ty đang được các ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Tổng Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Tổng Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Tổng Công ty quyết định. Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Bảng 13. Số dư các quỹ

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
Quỹ đầu tư phát triển	81.393.518.048	535.485.797	535.485.797
Quỹ dự phòng tài chính	12.502.593.627	9.113.123.297	9.113.123.297
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	6.921.679.297	7.083.941.050	(551.488.045)

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 14. Tình hình dư nợ vay của Tổng Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
<u>1. Vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>322.225.813.932</u>	<u>337.829.129.917</u>	<u>367.460.338.769</u>
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>222.108.650.034</i>	<i>264.380.384.530</i>	<i>293.446.926.166</i>
- Ngân hàng Công thương Đông Anh	138.244.824.488	105.806.196.735	156.836.417.004
- Ngân hàng Ngoại thương Đông Anh	63.675.206.708	96.406.111.859	78.007.563.506
- Ngân hàng TMCP An Bình	20.188.618.838	50.200.944.747	13.546.003.739
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	11.967.131.189	11.967.131.189
- Ngân hàng TMCP Eximbank	-	-	33.089.810.728
<i>Vay của CBCNV trong Tổng Công ty</i>	<i>95.617.163.898</i>	<i>71.898.425.687</i>	<i>74.013.412.603</i>
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>1.550.319.700</i>	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	4.500.000.000	1.550.319.700	-
<u>2. Vay và nợ dài hạn</u>	<u>1.550.319.700</u>	-	-
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>1.550.319.700</i>	-	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.550.319.700	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

Bảng 15. Tình hình dư nợ vay của riêng Công ty mẹ

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
<u>1. Vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>322.225.813.932</u>	<u>337.829.129.917</u>	<u>293.446.926.166</u>
<i>Vay ngân hàng</i>	<i>222.108.650.034</i>	<i>264.380.384.530</i>	<i>156.836.417.004</i>
- Ngân hàng Công thương Đông Anh	138.244.824.488	105.806.196.735	78.007.563.506
- Ngân hàng Ngoại thương Đông Anh	63.675.206.708	96.406.111.859	13.546.003.739

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
- Ngân hàng TMCP An Bình	20.188.618.838	50.200.944.747	11.967.131.189
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	11.967.131.189	33.089.810.728
Vay của CBCNV trong Tổng Công ty	95.617.163.898	71.898.425.687	74.013.412.603
Nợ dài hạn đến hạn trả	4.500.000.000	1.550.319.700	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	4.500.000.000	1.550.319.700	-
2. Vay và nợ dài hạn	1.550.319.700	-	-
Vay ngân hàng	1.550.319.700	-	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	1.550.319.700	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC quý I/2014 của riêng Công ty mẹ

Đến thời điểm hiện tại (kết thúc báo cáo quý I/2014), tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Tổng Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Tổng Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ kịp thời.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 16. Tình hình công nợ của Tổng Công ty theo BCTC hợp nhất

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1. Các khoản phải thu	279.457.996.117	297.719.666.180	307.491.158.982
Các khoản phải thu ngắn hạn	279.457.996.117	297.719.666.180	307.491.158.982
- Phải thu của khách hàng	218.711.366.883	279.162.501.565	256.445.127.822
- Trả trước cho người bán	49.649.131.068	23.449.245.630	56.507.102.568
- Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	10.156.231.800	10.156.231.800	10.156.231.800
- Các khoản phải thu khác	7.787.708.976	6.264.688.054	5.695.697.661
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(6.846.442.610)	(21.313.000.869)	(21.313.000.869)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
- Phải thu dài hạn khác	-	-	-
2. Các khoản phải trả	564.000.109.778	568.849.572.859	606.215.572.176
Nợ ngắn hạn	561.940.130.987	568.832.641.042	606.215.572.176
- Vay và nợ ngắn hạn	322.225.813.932	337.829.129.917	367.460.338.769
- Phải trả người bán	56.873.374.596	71.365.405.305	63.480.805.268
- Người mua trả tiền trước	84.010.797.155	54.691.472.089	75.898.592.474
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.274.185.192	17.977.873.424	8.761.733.780
- Phải trả người lao động	9.577.752.607	15.326.496.203	23.487.416.967
- Chi phí phải trả	832.690.785	1.064.480.266	785.856.499
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	53.167.611.767	33.439.139.795	36.803.413.471
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	18.056.225.656	30.054.702.993	30.048.902.993
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.921.679.297	7.083.941.050	(511.488.045)
Nợ dài hạn	2.059.978.791	16.931.817	-
- Phải trả dài hạn khác	498.750.000	-	-
- Vay và nợ dài hạn	1.550.319.700	-	-
- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
- Doanh thu chưa thực hiện	10.909.091	16.931.817	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013 và BCTC hợp nhất quý I/2014 của EEMC

Bảng 17. Tình hình công nợ riêng của Công ty mẹ

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1. Các khoản phải thu	287.782.351.869	270.462.211.735	286.362.540.193
Các khoản phải thu ngắn hạn	287.782.351.869	270.462.211.735	286.362.540.193
- Phải thu của khách hàng	212.427.267.755	259.207.833.372	242.972.953.393
- Trả trước cho người bán	47.103.913.485	20.803.717.109	53.575.604.569
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	25.694.051.792	300.000.000	300.000.000
- Các khoản phải thu khác	7.142.535.443	5.679.474.414	5.042.795.391
- Dự phòng phải thu ngắn hạn	(4.585.416.606)	(15.528.813.160)	(15.528.813.160)

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
khó đòi			
2. Các khoản phải trả	<u>541.244.816.881</u>	<u>539.527.745.935</u>	<u>573.301.541.202</u>
Nợ ngắn hạn	539.195.747.181	539.527.745.935	573.301.541.202
- Vay và nợ ngắn hạn	322.225.813.932	337.829.129.917	367.460.338.769
- Phải trả người bán	53.329.399.264	66.852.968.818	55.683.233.956
- Người mua trả tiền trước	75.761.057.669	45.803.779.712	66.117.667.656
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.981.434.591	17.532.120.499	8.237.392.072
- Phải trả người lao động	8.657.065.038	13.492.095.460	22.575.234.722
- Chi phí phải trả	810.000.000	389.999.699	389.999.699
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	40.292.199.710	20.584.750.769	23.381.027.817
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	18.056.225.656	30.048.902.993	30.048.902.993
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.820.186.315	6.993.998.068	(592.256.482)
Nợ dài hạn	2.049.069.700	-	-
- Phải trả dài hạn khác	498.750.000	--	-
- Vay và nợ dài hạn	1.550.319.700	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng của Công ty mẹ năm 2013 và BCTC riêng của Công ty mẹ quý I/2014

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 18. Các chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,24	1,35
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,54	0,62
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	71,78	66,93

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2013
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	269,07	212,44
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	1,36	2,24
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,82	1,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,96	3,54
- Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,72	17,35
- Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,26	5,06
- Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	2,82	4,65

Nguồn: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

12. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Văn Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đức Công	Thành viên HĐQT kiêm P. Tổng Giám đốc
3	Ông Hồ Đức Thanh	Thành viên HĐQT kiêm P. Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Hữu Ánh	Thành viên HĐQT
II	Ban Tổng Giám đốc	
1	Ông Trần Văn Quang	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đức Công	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hồ Đức Thanh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Văn Điềm	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Nguyễn Xuân Thu	Phó Tổng Giám đốc
III	Ban kiểm soát	

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Thị Hằng Nga	Trưởng BKS
2	Ông Cao Xuân Hải	Thành viên BKS
3	Bà Lê Thị Thủy Anh	Thành viên BKS
IV	Kế toán trưởng	
1	Ông Phạm Xuân Thành	Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ông Trần Văn Quang

- Họ và tên : TRẦN VĂN QUANG
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/05/1958
- Số CMND : 011241419 cấp ngày 01/04/2000 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Huyền Sơn - Huyện Lục Ngạn - Tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú : Tổ 23, Thị trấn Đông Anh - Đông Anh - Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1982 - 12/1986	Nhà máy sửa chữa thiết bị điện Đông Anh	Tổ trưởng, Kỹ thuật Phân xưởng Turbin
Từ 1/1987 - 5/1988	Nhà máy sửa chữa thiết bị điện Đông Anh	Phó quản đốc phân xưởng Turbin
Từ 6/1988 - 10/1990	Nhà máy Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó quản đốc phân xưởng chế tạo máy biến áp
Từ 11/1990 - 5/1992	Nhà máy Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó phòng Kế hoạch
Từ 6/1992 - 1/1995	Nhà máy Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó quản đốc phân xưởng chế tạo máy biến áp

Từ 2/1995 - 3/1999	Nhà máy Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Quản đốc phân xưởng chế tạo máy biến áp
Từ 4/1999 - 6/2005	Nhà máy Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó Giám đốc
Từ 7/2005 - 9/2006	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Từ 10/2006 - 10/2011	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Thành viên HĐQT, Giám đốc
Từ 11/2011 - đến nay	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh; nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội; Phó Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 165.699 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 3.026.164 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 141.512 cổ phần, trong đó:
 - + *Họ tên người có liên quan:* Đỗ Thị Kim Thoa
 - + *Mối quan hệ:* Vợ
 - + *Số cổ phần sở hữu:* 141.512 cổ phần
 - + *Tỷ lệ nắm giữ:* 1,29%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Đức Công**

- Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC CÔNG
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/07/1959

- Số CMND : 010413620 cấp ngày 05/07/2012 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Trung Nghĩa - Huyện Yên Phong - Tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 6, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1983 - 12/1986	Công ty sửa chữa và chế tạo Thiết bị điện	Cán bộ phòng Kế hoạch
Từ 12/1986 - 5/1988	Công ty sửa chữa và chế tạo Thiết bị điện	Phó trưởng phòng Kế hoạch
Từ 6/1988 - 3/1989	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phụ trách phòng Kế hoạch điều độ
Từ 4/1989 - 6/2005	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ 6/2005 - 01/2006	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trưởng phòng SXKD
Từ 02/2006 - 12/2006	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó Giám đốc
Từ 01/2007 - 2012	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh;	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
Từ 2012 - đến nay	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Bí thư Đảng uỷ, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm P. Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Công đoàn Điện lực Việt Nam; Bí thư Đảng uỷ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 73.715 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ông Hồ Đức Thanh**

- Họ và tên : **HỒ ĐỨC THANH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/07/1959
- Số CMND : 010424239 cấp ngày 09/08/2006 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Bình Tân, H. Tây Sơn, T. Bình Định
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 37/66, Yên Lạc, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1977 - 1982	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	Sinh viên
Từ 1982 - đến nay	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh; nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Cán bộ, Trưởng phòng; Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 70.821 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Nghiêm Lĩnh**

- Họ và tên : NGUYỄN NGHIÊM LĨNH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/08/1961
- Số CMND : 011442106 cấp ngày 06/04/2006 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tp. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 212-D5A, Phố Trần Thái Tông, Q.Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1983 - 07/1986	Công ty sửa chữa và chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Cán bộ Phòng Tổ chức Lao động
Từ 08/1986 - 12/1986	Bộ Điện lực	Chuyên viên Vụ Kế hoạch
Từ 01/1987 - 03/1991	Công ty sản xuất Thiết bị điện Đông Anh	Cán bộ Phòng Tổ chức Lao động
Từ 04/1991 - 04/1998	Trung tâm thiết bị lưới điện phân phối thuộc Công ty sản xuất Thiết bị điện Đông Anh	Phó, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Chi ủy viên, Chủ tịch Công đoàn Trung tâm thiết bị lưới điện phân phối
Từ 05/1998 - 02/2004	Công tác tại Tổng công ty Điện lực Việt Nam, nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Cán bộ
03/2004 - đến nay	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phó trưởng ban Tổ chức cán bộ và đào

		tạo; Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
--	--	---

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: **Phó trưởng ban Tổ chức cán bộ và đào tạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam**
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 2.017.442 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Trần Hữu Ánh**

- Họ và tên : **TRẦN HỮU ÁNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/06/1956
- Số CMND : 011042193 cấp ngày 15/06/2007 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Ngọc Thanh, H. Kim Động, T. Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Tổ 16, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1979 –03/2012	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh;	Cán bộ, Xưởng trưởng, Trưởng phòng
Từ 04/2012 - đến nay	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Trưởng phòng, Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 15.278 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Ban Tổng Giám đốc

❖ Tổng Giám đốc - Ông Trần Văn Quang

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.

❖ Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Đức Công

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.

❖ Phó Tổng Giám đốc - Ông Hồ Đức Thanh

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.

❖ Phó Tổng Giám đốc - Ông Lê Văn Diễm

- Họ và tên : **LÊ VĂN ĐIỂM**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/03/1970
- Số CMND : 012089282 cấp ngày 06/11/1997 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Dục Tú, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tô 6, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 - 1998	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Cán bộ kỹ thuật phân xưởng Cơ khí
Từ 1999 - 2000	Học nâng cao tại CHLB Đức	Cán bộ

Từ 2001 - 2006	Xưởng chế tạo máy biến áp Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Xưởng phó Xưởng chế tạo máy biến áp
Từ 2007 - 2010	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Xưởng trưởng Xưởng chế tạo máy biến áp
Từ 2011 - 2012	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trưởng phòng Công nghệ
Từ 01/2013 - đến nay	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 35.893 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Giang

- Họ và tên : **NGUYỄN VĂN GIANG**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/10/1959
- Số CMND : 010426952 cấp ngày 24/06/1999 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nghi Thọ, H. Nghi Lộc, T. Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Phường Phú Thượng, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ 01/1982 - 1988	Phân xưởng Cơ khí - Công ty sửa chữa và chế tạo Thiết bị điện	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1988 - 1992	Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó quản đốc
Từ 1992 - 1995	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Phó phòng Kỹ thuật
Từ 1995 - 1998	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trưởng phòng Kỹ thuật
Từ 1988 - 1999	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trợ lý Giám đốc
Từ 1999 - 2005	Công ty sản xuất Thiết bị điện	Trưởng phòng Vật tư - XNK
Từ 2005 - 2011	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Trưởng phòng Vật tư - XNK
Từ 2011 - đến nay	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 775.840 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 3.417 cổ phần, trong đó
 - + *Họ tên người có liên quan:* Nguyễn Thị Nhung
 - + *Mối quan hệ:* Vợ
 - + *Số cổ phần sở hữu:* 3.417 cổ phần
 - + *Tỷ lệ nắm giữ:* 0,03%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Xuân Thu**

- Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN THU**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1955
- Số CMND : 011643941 cấp ngày 24/05/1989 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nhân Thắng, H. Gia Lương, T. Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 23, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1980 - 1985	Quân chủng Phòng không	Bộ đội
Từ 1986 - 2012	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh (nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần)	Cán bộ; Trưởng phòng
Từ 01/2013	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng KCS

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng KCS Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 18.720 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát - Bà Bùi Thị Hằng Nga

- Họ và tên : **BÙI THỊ HẰNG NGA**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/07/1963
- Số CMND : 012166639 cấp ngày 14/11/1998 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : Nhà số 2, BT2, Dự án Trung Văn 2, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, Tiền tệ và tín dụng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1985 - 06/1998	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Công tác tại Ban QLDA Công trình điện miền Bắc (Phó phòng KH năm 1994-1995)
Từ 06/1998 - 04/2004	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Công tác tại Ban Kiểm toán nội bộ
Từ 04/2004 - 10/2008	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Công tác tại Ban Cổ phần hóa và Chứng khoán
Từ 10/2008 - Đến nay	Tập đoàn Điện Lực Việt Nam	Phó trưởng Ban Kiểm soát (nay là Ban Kiểm soát nội bộ); Từ 10/2013 kiêm nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó trưởng Ban Kiểm soát nội bộ - Tập đoàn Điện Lực Việt Nam

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Cao Xuân Hải**

- Họ và tên : CAO XUÂN HẢI
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 23/09/1960
- Số CMND : 011671812 cấp ngày 02/03/2013 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, T. Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Tổ 56, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Chuyên ngành Luật kinh tế - Tư vấn pháp luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 8/1978 - 1980	Bộ đội làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia	Bộ đội
Từ 1981 - 1982	Bộ đội phục viên, học ôn văn hoá tại Trường Thương binh tỉnh Hải Hưng	Học viên
Từ 1983 - 1987	Trường đại học Pháp lý Hà Nội	Sinh viên
Từ 1988 - 3/1989	Nghỉ tại địa phương chờ phân công công tác	Sinh viên
Từ 4/1989 - 11/1994	Ban Thanh tra bảo vệ Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Cán bộ
Từ 12/1994 – 5/2005	Nhà máy chế tạo Thiết bị điện Đông Anh	Chuyên viên phòng TCLĐ
Từ 6/2005 - 03/2010	Công ty cổ phần Chế tạo Thiết	Chuyên viên phòng

	bị điện Đông Anh	TCLĐ
Từ 04/2010 - đến nay	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần	Chuyên viên phòng TCLĐ, Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.858 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 11.249 cổ phần, trong đó:
 - + *Họ tên người có liên quan:* Trần Thị Thuý Hằng
 - + *Mối quan hệ:* Vợ
 - + *Số cổ phần sở hữu:* 11.249 cổ phần
 - + *Tỷ lệ nắm giữ:* 0,10%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

❖ **Thành viên Ban Kiểm soát - Bà Lê Thị Thuý Anh**

- Họ và tên : **LÊ THỊ THUÝ ANH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1980
- Số CMND : 011943017 cấp ngày 07/04/1996 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Nam Hồng, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tổ 25, TT. Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 4/2002 - 3/2010	Phòng Vật Tư - Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện	Cán bộ phòng Vật Tư

	Đông Anh	
Từ 4/2010 - đến nay	Công ty cổ phần chế tạo Thiết bị điện Đông Anh (nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần)	Cán bộ phòng Vật Tư; Thanh viên ban Kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.774 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 118 cổ phần, trong đó:
 - + *Họ tên người có liên quan:* Nguyễn Vũ Cường
 - + *Mối quan hệ:* Chồng
 - + *Số cổ phần sở hữu:* 118 cổ phần
 - + *Tỷ lệ nắm giữ:* 0,001%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

Kế toán trưởng

- Họ và tên : **PHẠM XUÂN THÀNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1961
- Số CMND : 011258310 cấp ngày 09/4/2000 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Lê Lợi, Huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 25, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế;
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

Từ 9/1978 - 1983	Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	Sinh viên
Từ 1/1984 - 6/1988	Phòng Tài chính kế toán - Công ty sửa chữa chế tạo thiết bị điện	Nhân viên
Từ 6/1988 - 3/1994	Phòng Tài chính kế toán - Nhà máy chế tạo thiết bị điện	Nhân viên
Từ 4/1994 - 5/2004	Phòng Tài chính kế toán - Nhà máy chế tạo thiết bị điện	Phó phòng
Từ 6/2004 - 9/2004	Phòng Tài chính kế toán - Nhà máy chế tạo thiết bị điện	Trưởng phòng
Từ 10/2004 - 5/2005	Phòng Tài chính kế toán Công ty SX thiết bị điện; kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Nhà máy chế tạo thiết bị điện	Trưởng phòng
Từ 6/2005 – đến nay	CTCP Chế tạo thiết bị điện Đông Anh (nay là Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh)	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 53.798 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Tổng Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Tổng Công ty: Không có

13. Tài sản

Tài sản cố định hữu hình

Bảng 19. *Tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2013*

DVT : Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG(%)
I. Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa vật kiến trúc	47.103.498.018	13.752.134.356	29,2
2	Máy móc, thiết bị	96.917.474.532	46.093.381.991	47,56
3	Phương tiện vận tải	25.585.195.943	10.133.727.582	39,61
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	17.607.131.090	3.730.602.922	21,19
	Tổng cộng	187.213.299.583	73.709.846.851	39,37
I. Tài sản cố định vô hình				
1	Phần mềm kế toán	655.000.000	342.500.002	52,29
	Tổng cộng	655.000.000	342.500.002	52,29

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 của EEMC

Bảng 20. Tài sản cố định của Tổng Công ty tại thời điểm 31/03/2014

ĐVT : Đồng

St t	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I. Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa vật kiến trúc	55.958.221.996	16.841.034.635	30,09
2	Máy móc, thiết bị	105.130.475.853	49.679.215.987	47,25
3	Phương tiện vận tải	28.703.172.539	10.093.321.536	35,16
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	17.740.207.747	3.494.579.489	19,69
	Tổng cộng	207.532.078.135	80.108.151.647	38,60
I. Tài sản cố định vô hình				
1	Phần mềm kế toán	751.000.000	361.946.976	48,19
	Tổng cộng	751.000.000	361.946.976	48,19

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 1/2014 của EEMC

Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 21. Danh sách bất động sản Tổng Công ty đang quản lý và sử dụng

Bất động sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
Tổ 26 thị trấn Đông Anh,	82.933	Trụ sở làm việc	30 năm	Giấy chứng nhận

Bất động sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng đất	Căn cứ pháp lý
huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội		và cơ sở sản xuất		quyền sử dụng đất số BA495822

Nguồn: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của EEMC đối với các ngành kinh doanh mũi nhọn, lợi thế cạnh tranh của Tổng Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành mà Tổng Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty năm 2014 cụ thể như sau:

Bảng 22. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2013
1	Vốn điều lệ	Đồng	108.957.060.000	14,89%
2	Tổng doanh thu	Đồng	1.010.686.800.000	(13,54%)
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	37.000.000.000	(10,65%)
4	Tỷ lệ LNST/Tổng doanh thu	%	3,66%	-
5	Tỷ lệ LNST/VĐL	%	33,96%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	12%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2014 EEMC họp ngày 25/04/2014

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Tổng Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

14.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Ổn định tổ chức, sắp xếp lao động một cách hợp lý, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp. Quản lý sản xuất kinh doanh một cách khoa học, trên cơ sở áp dụng các phần mềm quản lý; phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng và thẩm mỹ công nghiệp cho sản phẩm; tiết kiệm trong sản xuất và quản lý làm giảm giá thành, tăng

- sức cạnh tranh của sản phẩm.
- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao quy mô, năng suất và chất lượng sản phẩm.
 - Liên kết với các đối tác nước ngoài hoặc mua các công nghệ sản xuất tiên tiến nhất để chế tạo các loại sản phẩm chất lượng cao hiện trong nước chưa sản xuất được.
 - Đầu tư công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.
 - Xây dựng cơ chế bảo hộ hàng hóa trong nước sản xuất được; Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu.
 - Mở rộng thị trường xuất khẩu với một số nước trong khu vực.
 - Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm, đẩy mạnh công tác đấu thầu để cung cấp các vật tư, thiết bị cho các đơn vị trong và ngoài ngành điện.
 - Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, giữ vững thương hiệu Tổng Công ty. Quan tâm thực hiện hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 - 2000 để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu cạnh tranh trên thị trường.

14.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2014

Bảng 23. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2014

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng, Giá trị
I	Sản phẩm chính		
1	Máy biến áp các loại, trong đó:	Cái	537
	- MBA 110kV- 500kV	Cái	37
	- MBA trung gian và phân phối	Cái	500
2	Cáp nhôm A và AC	Tấn	350
3	Cáp thép	Tấn	50
4	Cầu dao cao thế	Bộ	125
5	Tủ điện các loại	Cái	104
6	Sửa chữa MBA 110kV-500kV	Cái	87
7	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	70
8	Cầu chảy tự rơi các loại	Bộ	110
9	Biến dòng các loại	Bộ	525

10	Biến điện áp các loại	Bộ	610
11	Sản phẩm dây đồng các loại	Tấn	200
12	Thuỷ điện + Xây lắp	Tỷ đồng	28
13	Sản xuất khác	Tỷ đồng	34
II	Xuất nhập khẩu		
1	Xuất khẩu	USD	500.000
2	Nhập khẩu	USD	14.000.000
III	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, Sửa chữa lớn		
1	Đầu tư xây dựng cơ bản, trong đó:	Triệu đồng	114.895
	- Xây lắp	Triệu đồng	40.000
	- Mua sắm thiết bị	Triệu đồng	74.895
2	Tổng giá trị sửa chữa lớn	Triệu đồng	12.203

Nguồn: Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 10.895.706 cổ phiếu

4. Phương pháp tính giá

a. Theo phương pháp giá trị sổ sách

Dựa trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2013 và BCTC hợp nhất Quý I/2014, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty cổ phần vào thời điểm 31/12/2013 và 31/03/2014 được tính như sau:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2013	31/03/2014
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	267.769.809.769	273.025.719.504
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (2)	Cổ phiếu	9.415.715	9.415.715
Giá trị 1 Cổ phiếu (3) = (1) / (2)	Đồng/cổ phiếu	28.439	28.997

b. Theo phương pháp P/E bình quân

Theo phương pháp này, giá cổ phiếu của Tổng Công ty được tính theo công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bình quân}$$

Trong đó

- P: Giá một cổ phiếu (Theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu
- P/E: Bình quân là giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành chế tạo máy biến áp và thiết bị điện mà Tổng công ty xét thấy có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương tự với Tổng công ty đang niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký giao dịch trên sàn Upcom.

c. Theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Tổng Công ty được tính theo công thức

$$P = BVS * P/B \text{ bình quân}$$

Trong đó

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/B)
- BVS: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
- P/B bình quân là giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành chế tạo máy biến áp và thiết bị điện mà Tổng Công ty có cùng điều kiện và quy mô kinh doanh tương ứng với Công ty đang đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, đăng ký niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu Tổng công ty thiết bị Điện Đông Anh sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký giao dịch.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Tổng Công ty được đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì các cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phiếu theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Trong trường hợp được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch.

Đến thời điểm 31/07/2014, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 11.500 cổ phiếu, chiếm 0,11% tổng số cổ phiếu đang phát hành của Tổng Công ty.

6. Các loại thuế có liên quan

❖ Đối với Công ty:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 22%.

Thuế xuất, nhập khẩu: Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.
Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

❖ **Đối với nhà đầu tư:**

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 09 năm 2008 và Thông tư số 84/2008/TT-BTC hướng dẫn ngày 08/09/2008 thì các cá nhân hoạt động chuyển nhượng chứng khoán đều phải nộp thuế thu nhập cá nhân, với mức thuế suất được áp dụng là 20% trên thu nhập chịu thuế hoặc 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán. Đồng thời, lợi tức cổ phần của các cá nhân cũng chịu thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, còn có các văn bản khác hướng dẫn cụ thể về chính sách thuế liên quan đến lĩnh vực đầu tư chứng khoán. Các nhà đầu tư sẽ áp dụng các quy định gần nhất để tính và nộp thuế khi thực hiện hoạt động đầu tư.

Tổ chức đầu tư trong và ngoài nước có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc mua, bán cổ phiếu.

Tổ chức đầu tư nước ngoài không đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 7 toà nhà Lotus - Số 2 Duy Tân, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 37955353 Fax: (04) 37955252

Email: dtl_hanoi@rsm.com.vn Website: <http://rsm.com.vn>

2. Tổ chức tư vấn đăng ký giao dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Số 14 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (04) 35771968 Fax: (04) 35771966

Email : info@apec.com.vn Website : <http://www.apec.com.vn>

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Tổng Công ty
- 3. Phụ lục III:**
 - Bản sao Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 (Hợp nhất và mẹ);
 - Báo cáo tài chính Quý I/2104 Công ty (Hợp nhất và mẹ).

Đông Anh, ngày tháng năm 2014

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH - CTCP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN QUANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Xuân Thành

Bùi Thị Hằng Nga

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG



NGUYỄN ĐỖ LĂNG